

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày : 30 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Tâm
2. Ông Trần Công Lập
3. Bà Lê Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

Bà Lê Yến Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ánh Dương, Kiểm sát viên cao cấp;

Ông Phạm Hải Cảng, Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 07/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1/**Trịnh Văn Kh**, sinh ngày 02/10/1969 tại tỉnh An Giang; Giới tính nam; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 135/6 thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở: ấp K, xã Khánh H, huyện C, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Chấp hành viên, Phó Chi cục trưởng phụ trách Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang;

Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 44-QĐ/UBKTHU ngày 15/11/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Châu Phú.

Cha là Trịnh Văn Th (đã mất) và mẹ là Diệp Thị Y (đã mất). Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ chín; Vợ là Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1971 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/11/2021, tạm giam tại Trại tạm giam H85 Quân khu 9. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Nhựt T**, sinh ngày 17/11/1977 tại tỉnh An Giang; Giới tính nam; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo không; Trình độ học vấn 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 19, khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thư ký thi hành án, công tác tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang;

Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị xoá tên trong danh sách đảng viên theo Quyết định số 555-QĐ/HU ngày 17/9/2014 của Huyện ủy Tịnh Biên.

Cha là Nguyễn Văn B (đã mất) và mẹ là Trần Thị Ng, sinh năm 1956; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả; Vợ là Trần Thị Ph, sinh năm 1978; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/3/2022, tạm giam tại Trại tạm giam H85 Quân khu 9. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

1. Luật sư Nguyễn Trường H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ bào chữa chỉ định cho bị cáo Trịnh Văn Kh. (có mặt)

2. Luật sư Nguyễn Ngọc Ch thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Nhựt T. (có mặt).

3. Luật sư Nguyễn Văn T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (vắng mặt có gửi bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhựt T) và bị cáo đồng ý vắng mặt Luật sư Nguyễn Văn T.

Bị hại:

1. Ông Phạm Thanh Ph, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp Tân T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Ấp Tân T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Địa chỉ: 22/22 đường Thánh Thiên, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ủy quyền cho ông Dương Trần Q – Phó trưởng Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo theo văn bản ủy quyền số 1530/UQ-CTHADS ngày 30/11/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. (Có mặt).

2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên. Địa chỉ: Thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ, Phó Chi cục trưởng và ông Lê Văn N, Chấp hành viên thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên theo văn bản ủy quyền số 239/QĐ-CCTHADS ngày 18/11/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn Kh là Chấp hành viên, Phó Chi cục trưởng phụ trách Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang từ năm 2013 đến năm 2020. Nguyễn Nhựt T là Thư ký Chi cục THADS huyện Tịnh Biên.

Ngày 22/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 31/2017/QĐST-DS, công nhận vợ chồng ông Lê Văn Đ và bà Nhiêu Thị Trúc H phải trả cho ông Nguyễn Quốc Đ số tiền 175.198.000 đồng và lãi suất phát sinh do trả chậm. Trên cơ sở đơn yêu cầu thi hành án của ông Điền, ngày 13/7/2017, Chi cục THADS huyện Tịnh Biên ra Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 442/QĐ-CCTHADS và phân công Trịnh Văn Kh trực tiếp tổ chức thi hành, Nguyễn Nhựt T là thư ký giúp việc cho Chấp hành viên giải quyết vụ việc thi hành án này.

Quá trình tổ chức thi hành án, sau khi tiến hành xác minh điều kiện thi hành án, ngày 18/8/2017 Trịnh Văn Kh ra Quyết định số 62/QĐ-CCTHADS cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất của ông Lê Văn Đ và bà Nhiêu Thị Trúc H, gồm: (1) Quyền sử dụng đất trồng lúa nước, diện tích 14.864 m², Thửa đất số 488, 780 Tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại ấp Tân Th, xã T, huyện T, tỉnh An Giang, được UBND huyện Tịnh Biên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AB-129438 (số vào sổ H0041/mK) ngày 04/3/2005; (2) Quyền sử dụng đất trồng lúa nước, diện tích 8.789 m², Thửa

đất số 421, Tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại Tân Th, xã T, huyện T, tỉnh An Giang, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp GCNQSDĐ số CE172926 (số vào sổ CS03898) ngày 10/10/2016.

Các tài sản trên đang được ông Lê Văn Đ và bà Nhiêu Thị Trúc H thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh Chi Lăng, tỉnh An Giang theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 349/2015/HĐTC-TLAP ngày 23/12/2015 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 400/2016/HĐTC-TLAP ngày 26/10/2016 để bảo đảm cho các khoản vay của ông Điền và bà Hà đang nợ Ngân hàng là 458.670.000 đồng tính đến ngày 22/8/2017 (tiền gốc 450.000.000 đồng, tiền lãi 8.670.000 đồng).

Ngày 28/9/2017, Chi cục THADS huyện Tịnh Biên ký hợp đồng với Công ty thẩm định giá C, xác định giá trị tài sản tại Thửa đất số 421 là 333.982.000 đồng; giá trị tài sản tại Thửa đất số 488, 780 là 564.832.000 đồng.

Ngày 01/3/2018, Chi cục THADS huyện Tịnh Biên ký hợp đồng với Công ty Đấu giá hợp danh DTN (Công ty DTN) ủy quyền bán đấu giá 02 tài sản trên. Sau 02 lần ra thông báo tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án lần đầu nhưng không có người tham gia đấu giá, nên ngày 06/8/2018 Chi cục THADS huyện Tịnh Biên thực hiện giảm giá lần thứ 03, lúc này trị giá tài sản còn lại như sau: (1) giá trị tài sản đối với Thửa đất số 488, 780 là 484.273.000 đồng; (2) giá trị tài sản đối với Thửa đất số 421 là 286.348.000 đồng. Tổng trị giá 02 thửa đất là 770.621.000 đồng.

Ngày 13/9/2018, ông Phạm Thanh Ph và bà Phạm Thị Ng đến Chi cục THADS huyện Tịnh Biên đăng ký mua tài sản. Trịnh Văn Kh chỉ đạo Nguyễn Nhựt T hướng dẫn thủ tục đăng ký mua đấu giá tài sản. Ông Ph đăng ký mua tài sản là GCNQSDĐ số CE172926 đối với Thửa đất số 421, Tờ bản đồ số 42, diện tích 8.789 m²; bà Ng đăng ký mua tài sản là GCNQSDĐ số AB-129438 đối với Thửa đất số 488, 780, Tờ bản đồ số 42, diện tích 14.864 m².

Khi hướng dẫn ông Phạm Thanh Ph và bà Phạm Thị Ng đăng ký mua tài sản bán đấu giá, Nguyễn Nhựt T không hướng dẫn các đương sự thực hiện việc đăng ký tại tổ chức bán đấu giá là Công ty DTN theo quy định, mà trực tiếp thu tiền đặt cọc mua đấu giá tài sản với mức 20% giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá, T đã thu của ông Ph 60.000.000 đồng (20%), thu của bà Ng 90.000.000 đồng (20%) và thu mỗi người 500.000 đồng lệ phí đăng ký mua hồ sơ. Theo yêu cầu của các đương sự về chứng từ thu tiền đặt cọc, T đã sử dụng Biên bản giải quyết việc thi hành án để ghi nhận việc mình đã nhận tiền đặt cọc của các đương sự như trên và ký xác nhận rồi giao biên bản này cho ông Ph và bà Ng. (bút lục số 129 - 251, 260 - 387, 526 - 573, 666 - 672).

Sau khi thu tiền đặt cọc, Nguyễn Nhật T đã liên hệ với Công ty DTN để nộp hồ sơ và tiền đặt cọc cho ông Phạm Thanh Ph và bà Phạm Thị Ng. T chỉ nộp 10% giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá, cụ thể: T nộp vào tài khoản của Công ty DTN tại ngân hàng Agribank chi nhánh Tỉnh Biên cho ông Ph 30.000.000 đồng (10%), cho bà Ng 45.000.000 đồng (10%). Số tiền còn lại của ông Ph 30.000.000 đồng, bà Ng 45.000.000 đồng, T cất giữ và không thông báo cho ông Ph, bà Ng biết.

Ngày 18/9/2018, Công ty DTN tổ chức bán đấu giá tài sản, ông Phạm Thanh Ph trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại GCNQSDĐ số CE172926, Thửa đất số 421, Tờ bản đồ số 42, diện tích 8.789 m² với giá 286.348.000 đồng và ký Hợp đồng mua bán tài sản số 101/HĐMB-DTN ngày 18/9/2018. Bà Phạm Thị Ng trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại GCNQSDĐ số AB-129438, Thửa đất số 488, 780, Tờ bản đồ số 42, có diện tích 14.864 m² với giá 484.273.000 đồng và ký Hợp đồng mua bán tài sản số 102/HĐMB-DTN ngày 18/9/2018.

Sáng ngày 24/9/2018, Nguyễn Nhật T báo cáo Trịnh Văn Kh biết việc ông Phạm Thanh Ph và bà Phạm Thị Ng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên để nộp tiền mua trúng đấu giá tài sản. Kh đã chỉ đạo T lập Biên bản ghi nhận đã thu tiền chứ không chỉ đạo viết biên lai thu tiền để nộp vào quỹ cơ quan thi hành án. T đã sử dụng biểu mẫu “Biên bản về việc giải quyết thi hành án” để ghi nhận việc thu tiền của ông Ph, bà Ng. Do tiền đặt cọc được trừ vào tiền trúng đấu giá nên T thu thêm của ông Ph 226.348.000 đồng, thu thêm của bà Ng 394.273.000 đồng cho đủ số tiền ông Ph, và Ng đã trúng đấu giá. Như vậy, đến thời điểm này, T đã thu của ông Ph 286.348.000 đồng, của bà Ng 484.273.000 đồng, tổng số tiền 02 người đã nộp cho T 770.621.000 đồng. Số tiền này, T đã nộp tiền đặt cọc cho Công ty DTN 75.000.000 đồng, còn lại 695.621.000 đồng, Kh, T không lập chứng từ theo quy định để nộp vào tài khoản hoặc quỹ của cơ quan thi hành án mà T trực tiếp cất giữ, quản lý ngoài sổ sách kế toán. (bút lục số 129 - 251, 260 - 387, 526 - 573, 674 - 684).

Chiều ngày 24/9/2018, Nguyễn Nhật T báo cáo Trịnh Văn Kh biết đã thu đủ tiền mua tài sản bán đấu giá của ông Phạm Thanh Ph, bà Phạm Thị Ng và T đang quản lý số tiền này. Kh không chỉ đạo T xử lý khoản tiền thu theo đúng quy định mà yêu cầu T đưa cho Kh 200.000.000 đồng để giải quyết việc cá nhân. Số tiền còn lại 495.621.000 đồng, T mang về nhà riêng cất giữ. Khoảng 10 ngày sau, Kh tiếp tục gọi điện thoại nói T đưa thêm cho Kh 100.000.000 đồng, T đồng ý và Kh đến nhà T nhận số tiền này mang về sử dụng cho cá nhân. Còn lại 395.621.000 đồng T cất giữ tại nhà riêng và đã sử dụng cá nhân 139.273.000 đồng (bút lục số 129 - 251, 260 - 387).

Ngày 15, 16/11/2018, ông Phạm Thanh Ph, bà Phạm Thị Ng gửi đơn đến Chi cục THADS huyện Tịnh Biên xin nhận tài sản do đã nộp đủ tiền mua tài sản đấu giá mà không được giao tài sản. Để che giấu hành vi vi phạm của

mình, ngày 19/11/2018, Trịnh Văn Kh ban hành các Quyết định về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá thi hành án số 142/QĐ-CCTHADS, số 144/QĐ-CCTHADS và Thông báo về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá thi hành án số 143/TB-CCTHADS, số 145/TB giao cho ông Ph và bà Ng. Do vẫn chưa nhận được tài sản trúng đấu giá nên bà Ng tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi Cục THADS tỉnh An Giang đề nghị xem xét vi phạm của Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T. Quá trình kiểm tra, xác minh giải quyết đơn khiếu nại, Cục THADS tỉnh An Giang đã phát hiện sai phạm và yêu cầu Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T nộp lại số tiền 695.621.000 đồng đã chiếm đoạt của ông Ph, bà Ng để khắc phục hậu quả. Cụ thể: ngày 18/01/2019, Nguyễn Nhật T nộp 139.273.000 đồng; ngày 21/01/2019, Trịnh Văn Kh nộp 256.348.000 đồng; ngày 21/02/2019, Trịnh Văn Kh nộp 300.000.000 đồng. (bút lục 102 - 111, 1445 - 525, 686 - 693, 802 - 803, 812 - 817, 833 - 836, 1091 - 1104).

Quá trình điều tra bị cáo Trịnh Văn Kh thừa nhận đã chiếm đoạt, sử dụng 300 triệu đồng trong số tiền đã thu của ông Phạm Thanh Ph, bà Phạm Thị Ng vào mục đích cá nhân. Bị cáo Nguyễn Nhật T khai không nộp số tiền đã thu của các đương sự vào tài khoản của Chi cục THADS huyện Tịnh Biên là do chờ Kh trả lại đủ số tiền đã thu thì mới nộp lại nhưng quá trình điều tra xác định việc bị cáo T khai không trung thực vì sau khi đưa 300 triệu đồng cho Kh, số còn lại 395.621.000 đồng T mang về nhà cất giữ và sử dụng vào công việc cá nhân. Kết quả điều tra đủ căn cứ xác định các bị cáo gian dối ngay từ khi thu tiền đặt cọc, chỉ nộp cho công ty đấu giá 10% số tiền đặt cọc do đương sự nộp tiền, khi thu tiền mua tài sản trúng đấu giá không viết phiếu thu, để che giấu việc thu tiền sau đó chiếm đoạt, Kh đã chỉ đạo T lập 01 biên bản ghi nhận việc thu tiền đưa cho đương sự giữ. Khi bị tố cáo, Cục THADS tỉnh An Giang yêu cầu nộp lại số tiền đã chiếm đoạt nhưng các bị cáo Kh, T không có khả năng nộp ngay.

Ngày 12/5/2021, Cục THADS tỉnh An Giang đã làm việc với ông Phạm Thanh Ph và bà Phạm Thị Ng để thỏa thuận giải quyết việc thi hành án, khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của Trịnh Văn Kh và Nguyễn Nhật T gây ra. Các bên đã thống nhất huỷ các Hợp đồng mua bán tài sản số 101/HĐMB-DTN ngày 18/9/2018 và Hợp đồng mua bán tài sản số 102/HĐMB-DTN ngày 18/9/2018. Đồng thời, thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại giữa các bên, đã hoàn trả lại cho ông Ph số tiền 286.348.000 đồng; hoàn trả lại cho bà Ng số tiền 484.273.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản 18/9/2018 đến 30/4/2021, ông Ph, bà Ng được bồi thường tổng số tiền là 407.220.000 đồng; Ông Ph, bà Ng đã được nhận 127.751.688 đồng. Số tiền lãi còn lại phải bồi thường cho ông Ph, bà Ng là 279.468.312 đồng, trong đó Kh có trách nhiệm bồi thường là 97.031.156 đồng, T có trách nhiệm bồi thường là 182.437.156 đồng. (bút lục 526 - 573, 740 - 766).

Về trách nhiệm của Cục THADS tỉnh An Giang và Chi cục THADS huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, là những cơ quan quản lý cán bộ, kiểm tra hoạt động nghiệp vụ. Kết quả điều tra xác định, tại thời điểm Trịnh Văn Kh và Nguyễn Nhật T thực hiện hành vi phạm tội, Kh đang là Lãnh đạo phụ trách Chi cục THADS huyện Tịnh Biên, nên trách nhiệm quản lý, kiểm tra thuộc về bị cáo Kh. Vi phạm của các bị cáo Kh, T xảy ra trong thời gian ngắn khi bị Cục THADS tỉnh An Giang phát hiện và đã thu hồi lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt để trả lại cho đương sự, đã tiến hành xử lý kỷ luật cán bộ theo quy định, phối hợp tốt với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án nên có thể không xem xét trách nhiệm trong vụ án là phù hợp.

Về tài liệu, vật chứng đã thu giữ: Biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nội dung thu tiền mua tài sản trúng đấu giá của ông Phạm Thanh Ph, bà Phạm Thị Ng ngày 24/8/2018; hồ sơ kiểm tra, kết luận nội dung vi phạm của Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T; tài liệu ghi nhận việc khắc phục hậu quả; tài liệu tra cứu, xác minh nhân thân, lý lịch của Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T. Toàn bộ những tài liệu, vật chứng này đã được thống kê trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 3490/CT-VKSTC-V6 ngày 01/08/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố Trịnh Văn Kh và Nguyễn Nhật T về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã quy kết. Cụ thể:

Bị cáo Trịnh Văn Kh khai nhận: Bị cáo là Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án huyện Tịnh Biên. Khi được phân công thi hành án vụ việc của đương sự Nhiêu Thị Trúc H và Lê Văn Đ, ngày 13/9/2018 sau khi tiến hành các thủ tục thông báo đấu giá theo quy định, bị cáo cùng với Nguyễn Nhật T đã nhận tiền của ông Phạm Thanh Ph, Nguyễn Thị Ng nhiều lần từ khi đặt cọc đến khi trúng đấu giá với tổng số tiền 770.621.000 đồng (Ph nộp 286.348.000 đồng; Ng nộp 484.273.000 đồng). Quá trình nộp tiền, bị cáo đã chỉ đạo T nhận tiền trực tiếp đồng thời lập biên bản ghi nhận thu tiền mà không viết biên lai thu theo quy định. Sau đó, bị cáo yêu cầu T giao cho bị cáo hai lần với số tiền 300.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Số còn lại 395.621.000 đồng T giữ. Sau khi bị tố giác, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên nộp lại 300.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Nay bị cáo hồi hận về hành vi của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Nhật T khai nhận, thống nhất với khai nhận của bị cáo Trịnh Văn Kh về thời gian thi hành án vụ việc và số tiền chiếm đoạt của ông Ph, bà Ng. Sau khi nhận đủ số tiền 770.621.000 đồng của các đương sự, bị cáo có cho Kh hay thì Kh yêu cầu bị cáo đưa 300.000.000 đồng để giải quyết

việc cá nhân còn lại 395.621.000 đồng; riêng số tiền 256.384.000 đồng bị cáo đồng ý cùng chịu trách nhiệm với Kh trong vụ án này. Hiện tại, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt kể cả tiền lãi phát sinh trong thời gian chiếm đoạt tiền của người liên quan. Bị cáo thành khẩn nhận tội xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang do ông Dương Trần Q trình bày: Hành vi của hai bị cáo Kh, T là không đúng quy định trong ngành Thi hành án, không có ý kiến về tội danh, hình phạt. Quá trình điều tra, Cục thi hành án có làm việc với hai bị cáo và các bị hại. Hiện tại, Kh và T đã hoàn trả đủ số tiền chiếm đoạt cho bị hại. Đối với phần lãi suất phát sinh từ số tiền 770.621.000 đồng của ông Ph, bà Ng bị chiếm đoạt thì đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để Cục thi hành án sẽ có trách nhiệm tiếp tục giải quyết cho các bị hại trong vụ án này.

Cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên do ông Nguyễn Văn Đ, Phó Chi cục trưởng và ông Lê Văn N, Chấp hành viên trình bày: Thời gian xảy ra vụ việc như các bị cáo Kh, T trình bày. Cách thức thực hiện thi hành án đối với thủ tục đấu giá diện tích đất của ông Đ, bà H các bị cáo thực hiện không đúng quy định. Thống nhất với ý kiến của ông Q, đề nghị Hội đồng xét xử giao Cục thi hành án dân sự tiếp tục giải quyết đối với phần lãi suất phát sinh.

Bị hại ông Phạm Thanh Ph và bà Phạm Thị Ng trình bày: Ngày 13/9/2018 có đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên xin mua tài sản đấu giá, đã giao toàn bộ số tiền trực tiếp cho Nguyễn Nhật T 770.621.000 đồng. Sau khi trúng đấu giá không thấy giao tài sản nên đã làm đơn tố cáo hành vi của Trịnh Văn Kh và Nguyễn Nhật T. Hiện, ông bà đã nhận lại số tiền 770.621.000 đồng (Ph nhận 286.348.000 đồng; Ng nhận 484.273.000 đồng). Đối với phần lãi suất ông bà thống nhất theo quan điểm của đại diện Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang tách ra giải quyết riêng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị tuyên phạt:

1. Bị cáo Trịnh Văn Kh mức án từ 07 năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

2. Bị cáo Nguyễn Nhật T mức án từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Cấm đảm nhiệm chức vụ quyền hạn nhất định đối với mỗi bị cáo từ 03 năm đến 05 năm sau kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Đề nghị tách phần thỏa thuận về lãi suất giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang có trách nhiệm giải quyết với các bị hại trong vụ án.

Về vật chứng: xử lý theo quy định của pháp luật.

Phần bào chữa của các Luật sư:

Luật sư Nguyễn Trường H bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Kh không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Nhân thân chưa tiền án tiền sự, quá trình điều tra cho đến phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đã bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, có thời gian công tác có nhiều cống hiến cho ngành được tặng Kỷ niệm chương và nhiều giấy khen bằng khen. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề xuất của Kiểm sát viên tại tòa cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo.

Luật sư Nguyễn Ngọc Ch và Nguyễn Văn T (Luật sư T gửi bản luận cứ) bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Nhân thân chưa tiền án tiền sự, quá trình điều tra cho đến phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đã bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng có ông bà nội là liệt sĩ được Tổ Quốc ghi công. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề xuất của Kiểm sát viên tại tòa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1]Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Cáo trạng số 3490/CT-VKSTC-V6 ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh An Giang để xét xử đối với hai bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T. Theo quyết định phân công, có ông Phạm Hải Cảng là Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và ông Nguyễn Ánh Dương là Kiểm sát viên cao cấp công tác tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện quyền công tố tại phiên tòa. Căn cứ Điều 42 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ông Cảng, ông Dương tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[2] Trong vụ án này một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung vụ án:

[3] Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo Kh đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo T và ngược lại, hoàn toàn phù hợp với kết luận điều tra; cáo trạng của Viện kiểm sát. Ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Thông qua thủ tục bán đấu giá tài sản thi hành án của các đương sự Nhiêu Thị Trúc H và Lê Văn Đ, hai bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T đã trực tiếp nhận tiền trúng đấu giá của ông Phan Thanh Ph, bà Phan Thị Ng, không ra biên lai theo đúng quy định, để ngoài sổ sách kế toán cùng nhau chiếm đoạt với tổng số tiền 770.621.000 đồng cho đến khi bị tố phát.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của hai bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T đã phạm vào tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm a khoản 3 Điều 355 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ Ng trọng của hành vi phạm tội, thì thấy:

Trong thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm phạm quyền sở hữu về tài sản thông qua các hoạt động của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị có xu hướng ngày càng gia tăng với nhiều phương thức, thủ đoạn và diễn

biến phức tạp. Các bị cáo phạm tội là những người có chức vụ quyền hạn thực thi nhiệm vụ vượt quá quyền năng trách nhiệm được phân công trong các cơ quan tổ chức nhà nước, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, công khai, xem thường pháp luật mà điển hình là vụ án được đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Đứng trước phiên tòa hai bị cáo Trịnh Văn Kh và Nguyễn Nhật T là hai cán bộ công tác tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ động cơ cá nhân, đã lợi dụng vào chức trách nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tài sản của đương sự trong vụ việc được phân công giải quyết. Trong vụ án này có bị cáo là người giữ vai trò chủ mưu cầm đầu, có bị cáo vừa là người thực hành vừa có vai trò giúp sức nhưng cùng chung mục đích chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Để xác định đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cá thể hóa vai trò của từng bị cáo như sau:

Vai trò đầu tiên trong vụ án phải kể đến bị cáo Trịnh Văn Kh là người giữ chức danh Chấp hành viên và là Phó chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên; được giao nhiệm vụ tổ chức thi hành án theo Quyết định thi hành án số 442/QĐ-CCTHADS ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên. Quá trình tổ chức thực hiện, muốn chiếm đoạt tài sản của đương sự trong vụ việc được phân công giải quyết, Kh đã lạm dụng chức vụ quyền hạn được giao, chỉ đạo cho T là Thư ký giúp việc thu giữ số tiền 770.621.000 đồng (Trong đó T đã nộp tiền đặt cọc cho Công ty DTN75.000.000 đồng, còn lại 695.621.000 đồng) là trái quy định do ông Phạm Thanh Ph và bà Phạm Thị Ng giao nộp để mua tài sản trúng đấu giá (770.621.000 đồng - 75.000.000 đồng = 695.621.000 đồng). Để thực hiện hành vi chiếm đoạt, Kh đã chỉ đạo T không viết phiếu thu tiền, không nộp tiền vào quỹ cơ quan thi hành án theo quy định mà chỉ lập biên bản giải quyết thi hành để thu giữ số tiền trên, để ngoài sổ sách cùng nhau chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân cho đến khi bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Kh đã đủ dấu hiệu của tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo thực hiện hành vi với vai trò là người chủ mưu cầm đầu nên tính nguy hiểm cao hơn bị cáo T, vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật Ng và cao hơn bị cáo T mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe cải tạo bị cáo và phòng chống tội phạm.

Với bị cáo Nguyễn Nhật T là công chức với chức danh thư ký giúp việc cho Kh, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tiền của đương sự thông qua tác nghiệp là sai phạm. Lẽ ra, bị cáo phải can ngăn, phản ứng hay có biện pháp khác và không thực hiện chỉ đạo của Kh nhưng ngược lại giúp sức tích cực cho Kh thực hiện trót lọt tội phạm. Bị cáo thực hiện hàng loạt hành vi sai trái như: viết phiếu thu tiền, không nộp tiền vào quỹ cơ quan thi hành án theo quy định mà chỉ lập biên bản giải quyết thi hành để thu

giữ số tiền trên, để ngoài sổ sách cùng chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân đã vi phạm khoản 4 Điều 21 Luật Thi hành án dân sự; Điều 11, 17, khoản 9 Điều 20 Thông tư số 91/2010/TT-BTC ngày 17/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thi hành án; Điều 16, Điều 17 Thông tư số 01/2016/BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng nguy hiểm không thua kém gì so với Kh nên cũng cần phải xử một mức án Ng mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hai bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhựt T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Với tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự; từ giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại số tiền chiếm đoạt nhằm khắc phục một phần hậu quả, có thời gian cống hiến phục vụ trong ngành Thi hành án. Riêng T có xem xét cho bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, lệ thuộc; có ông bà nội là Liệt sĩ có bằng Tổ Quốc ghi công; Với bị cáo Kh nhiều năm công tác được tặng Kỷ niệm chương và nhiều giấy khen, bằng khen trong ngành. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm cho các bị cáo một phần hình phạt như đề xuất Kiểm sát viên và Luật sư tại tòa cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, còn cấm các bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhựt T đảm nhiệm chức vụ quyền hạn trong thời gian nhất định.

[7] Về trách nhiệm dân sự, các biện pháp tư pháp khác:

Quá trình điều tra, các bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhựt T đã giao nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt 770.621.000 đồng được ông Ph, bà Ng xác nhận tại tòa nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm bồi thường.

Tách phần lãi suất được những người tham gia tố tụng thống nhất tại tòa và giao Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang có trách nhiệm tiếp tục giải quyết đối với ông Phạm Thanh Ph, bà Phạm Thị Ng theo đúng quy định pháp luật.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng: không thu giữ.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhựt T phải chịu mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 355; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T phạm tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn Kh 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 13/11/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhật T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 18/3/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cấm bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Giao Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang có trách nhiệm tiếp tục giải quyết đối với phần lãi suất mà các ông bà Phạm Thanh Ph, Phạm Thị Ng yêu cầu theo đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trịnh Văn Kh, Nguyễn Nhật T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);
- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (5)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 06
- Các đ/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn